BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phan Thị Kim Ngân
Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên :Phan Thị Kim Ngân
Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên:Phan Thị Kim Ngân Mã SV: 1412401121
Lớp: QT1804K Ngành: Kế toán - Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóađược những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
- Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

   Sử dụng số liệu năm 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

   Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: TrườngĐại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Phan Thị Kim Ngân	ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2
1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. 2
1.1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán. 2
1.1.2. Nguyên tắc thanh toán với người mua, người bán. 5
1.1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua. 5
1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán. 6
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán 6
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. 7
1.2.2. Kế toán thanh toán với người mua: 7
1.2.3. Kế toán thanh toán với người bán: 12
1.2.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ. . 17
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. 19
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung 19
1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái 20
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ 21
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính 22
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG 24
2.1.Khái quát về công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty. 24
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. 25
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 26
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng... 27
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán 27
2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng28
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 30

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua,bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 30
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 31
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng: 31
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng :..... 31
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người muậti công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 32
2.2.3.1. Ví dụ minh họa : 33
2.2.4. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng..... 44
2.2.4.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng :..... 44
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng :..... 44
2.2.4.3. Quy trình hạch toán..... 45
2.2.4.4 Ví dụ minh họa : 46
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG..... 64
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng..... 64
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với 66
người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng..... 66
3.2.1 Sự cần thiết hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 66
3.2.2 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 66
3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. 67
KẾT LUẬN 78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 79

LỜI MỞ ĐẦU

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,....Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng với kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài **" Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng"** cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dung đề tài của em gồm 3 chương :

- CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.
- CHƯƠNG 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG 1
LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

❖ **Khái niệm thanh toán**: Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán**: Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, sec, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoản thuận của các bên trong giao dịch.

➢ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước***.

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp**: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)….

- **Phương thức thanh toán chậm trả**: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

➢ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng nhập khẩu***.

Trong nhập khẩu hàng hóa, người ta thường dùng một trong các phương thức thanh toán quốc tế sau để thanh toán tiền hàng:

- **Phương thức chuyển tiền**: Là phương thức mà trong đó khách hàng (người trả tiền) yêu cầu ngân hàng của mình chuyển một số tiền nhất định cho

một người khác (người hưởng lợi) ở một địa điểm nhất định bằng phương tiện chuyển tiền do khách hàng yêu cầu.

- **Phương thức nhờ thu**: Là một phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sổ hối phiếu của người bán lập ra.

Trong phương thức thanh toán nhờ thu bao gồm:nhờ thu phiếu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Nhờ thu kèm chứng từ:Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Phương thức ghi sổ**: Là một phương thức thanh toán mà trong đó người bán mở một tài khoản (hoặc một quyển sổ) để ghi nợ người mua sau khi người bán đã hoàn thanh giao hàng hay dịch vụ, đến từng định kỳ (tháng, quý, nửa năm) người mua trả tiền cho người bán

- **Phương thức tín dụng chứng từ**: Là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người yêu cầu mở thư tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi số tiền của thư tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi người này xuất trình cho ngân hàng một bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

❖ **Hình thức thanh toán**: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

✓ ***Thanh toán bằng tiền mặt:*** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền… Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ ***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

- *Thanh toán bằng Séc*: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

- *Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:* Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

- *Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:* Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và mốt số khoản thanh toán khác,…

- *Thanh toán bù trừ:* Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi

trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

- *Thanh toán bằng tín dụng – L/C:* theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sủ dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.
- *Thanh toán bằng thẻ tín dụng:* Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.1.2. Nguyên tắc thanh toán với người mua, người bán.

1.1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

✓ Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đói với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khitrừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kìbáo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã

giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải trả nhà cung cấp theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kì hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Tổ chức hệ thống tài khoản , hệ thống , sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua , người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.2. **Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**.

1.2.2. Kế toán thanh toán với người mua:

- **Chứng từ sử dụng.**
  - Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/1 lần giao dịch).
  - Phiếu xuất kho.
  - Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
  - Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
  - Biên bản đối chiếu công nợ.
- **Tài khoản sử dụng.**

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.

Bên nợ	**Bên có**
- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT,TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có	- Số tiền khách hàng đã trả nợ. -Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT

gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so vớitỷ giá ghi sổ kế toán)	hoặc không có thuế GTGT). - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lậpbáo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên nợ - Số tiền còn phải thu của khách hàng.	**Số dư bên có (nếu có)** - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tương cụ thể.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

➢ **Phương pháp hạch toán.**

*** Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng , kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

*** Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*** Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*** Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-6426

Có TK 229 - 2293:dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-6426

Có TK 229 - 2293

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 - 2293

Có TK 642-6426

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642-6426

Có TK 131

TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,....

Có TK 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra bao gồm cả thuế VAT.

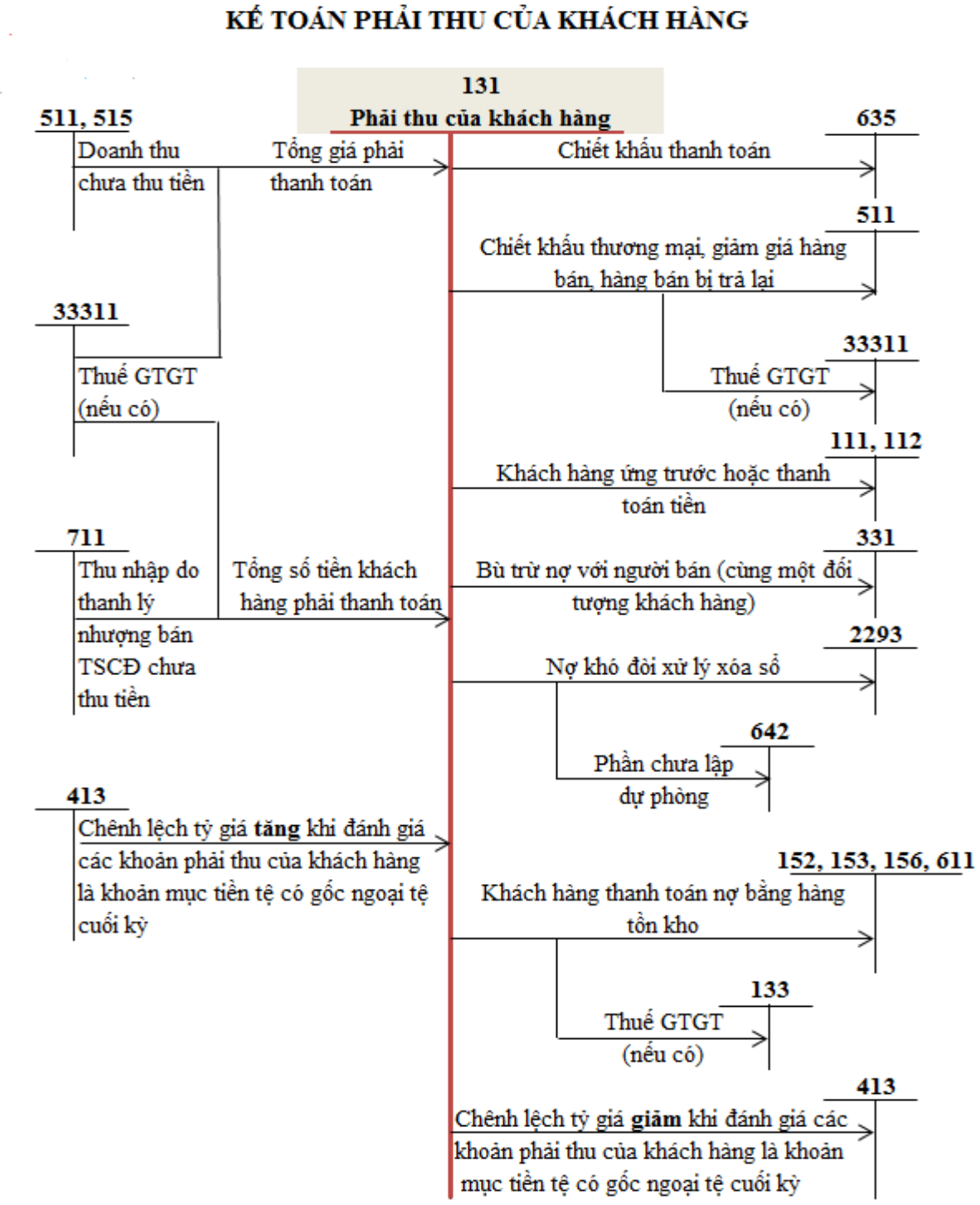

Sơ đồ 1.1: Kế toán thanh toán với người mua theo TT 133/ 2016/TT-BTC

1.2.3. Kế toán thanh toán với người bán:

- **Chứng từ sử dụng.**

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa , sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....
- Biên bản đối chiếu công nợ.

- **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

Bên nợ	Bên có
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán). - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức.

lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có há đơn hoặc thông báo giá chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	
Số dư bên nợ (nếu có) -Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	**Số dư bên có** -Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

CHÚ Ý:Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên " Tài sản" và bên " Nguồn vốn".

- **Phương pháp hạch toán.**

Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

- Mua hàng nội địa

Nợ Tk 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

- Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : VAT được khấu trừ

Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán**:**

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

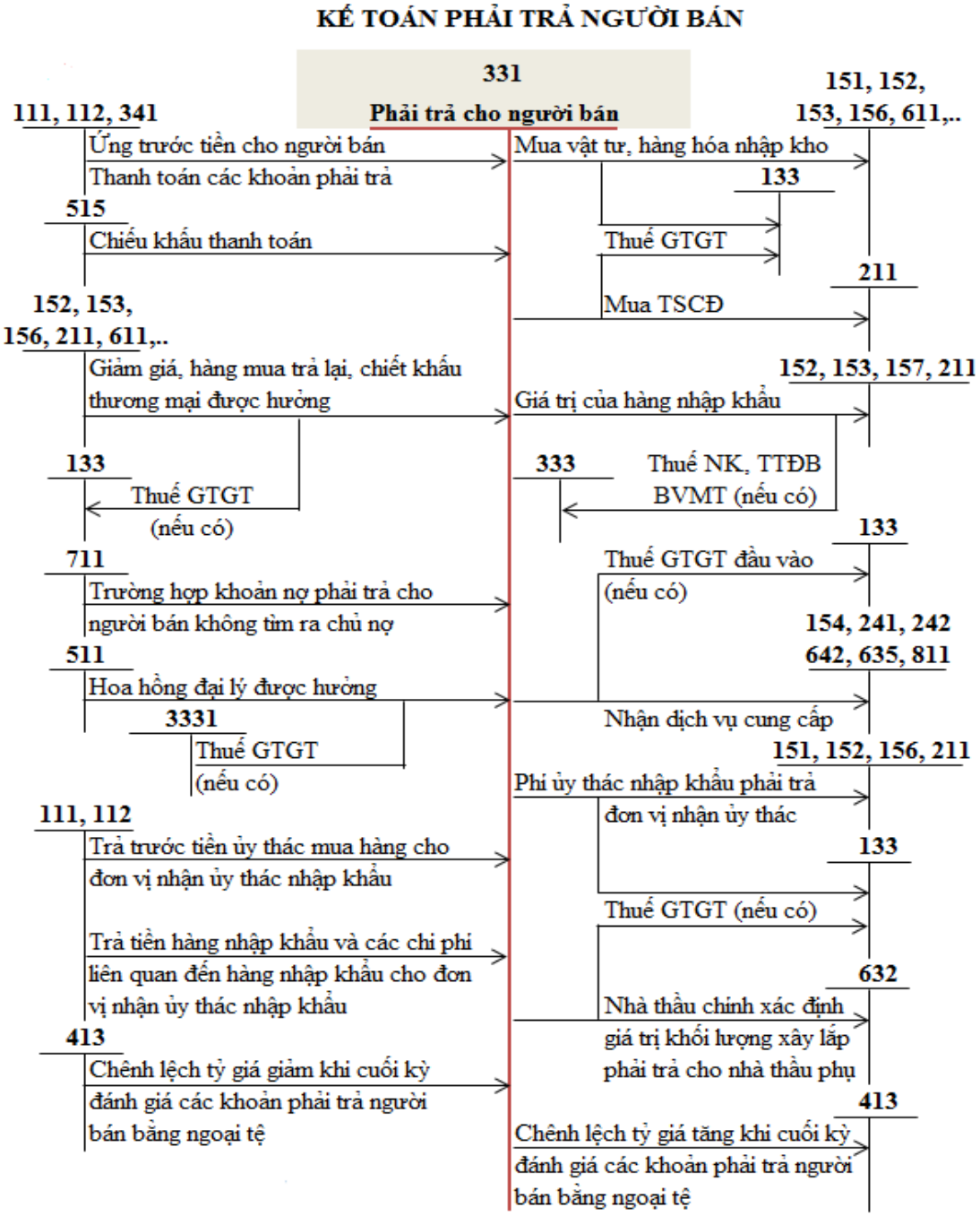

Sơ đồ 1.2: Kế toán thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC

1.2.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

➢ ***Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.***

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

➢ ***Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.***

✓Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511 , 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

✓Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng :

-Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán , ghi :

Nợ TK 111, 112: Tỉ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có Tk 131:Tỉ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dich vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhậtký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trêncác sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

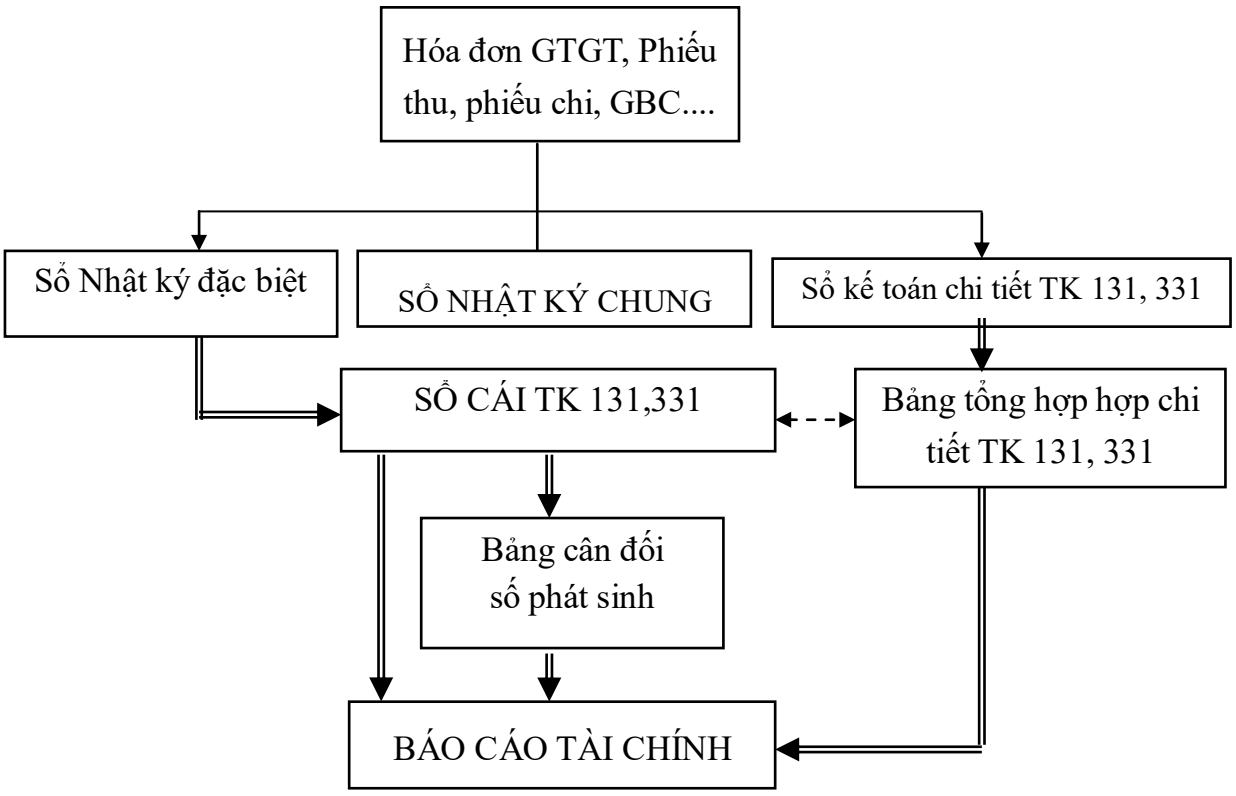

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.3.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất.Toàn bộ các nghiệp tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật kí số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

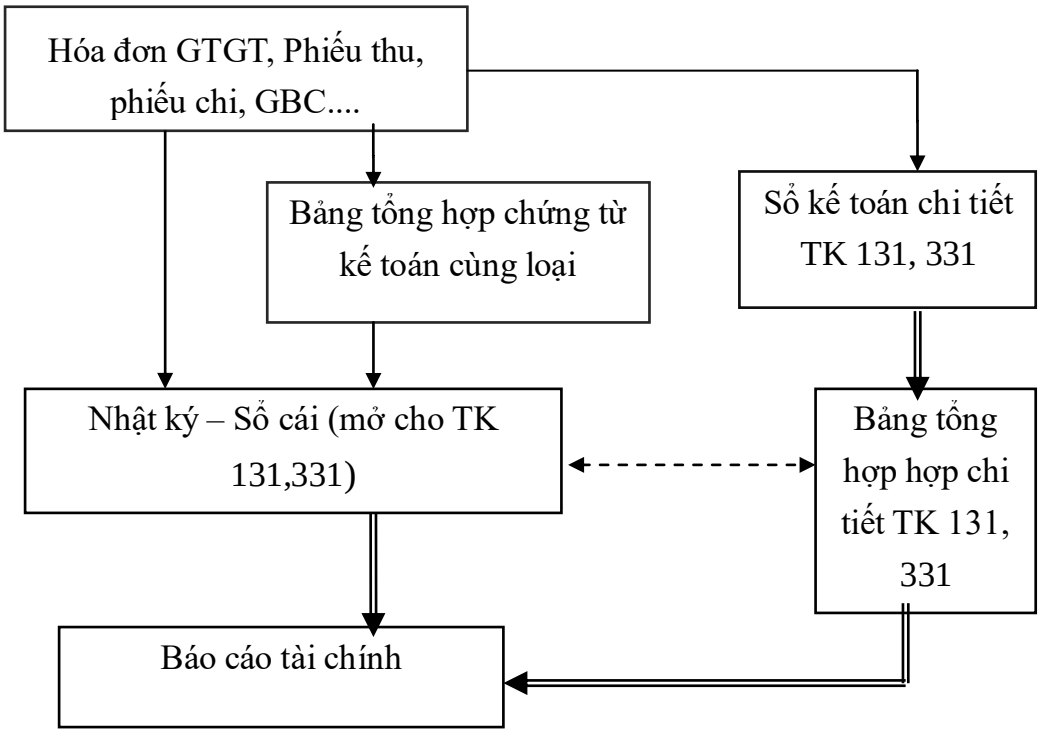

Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

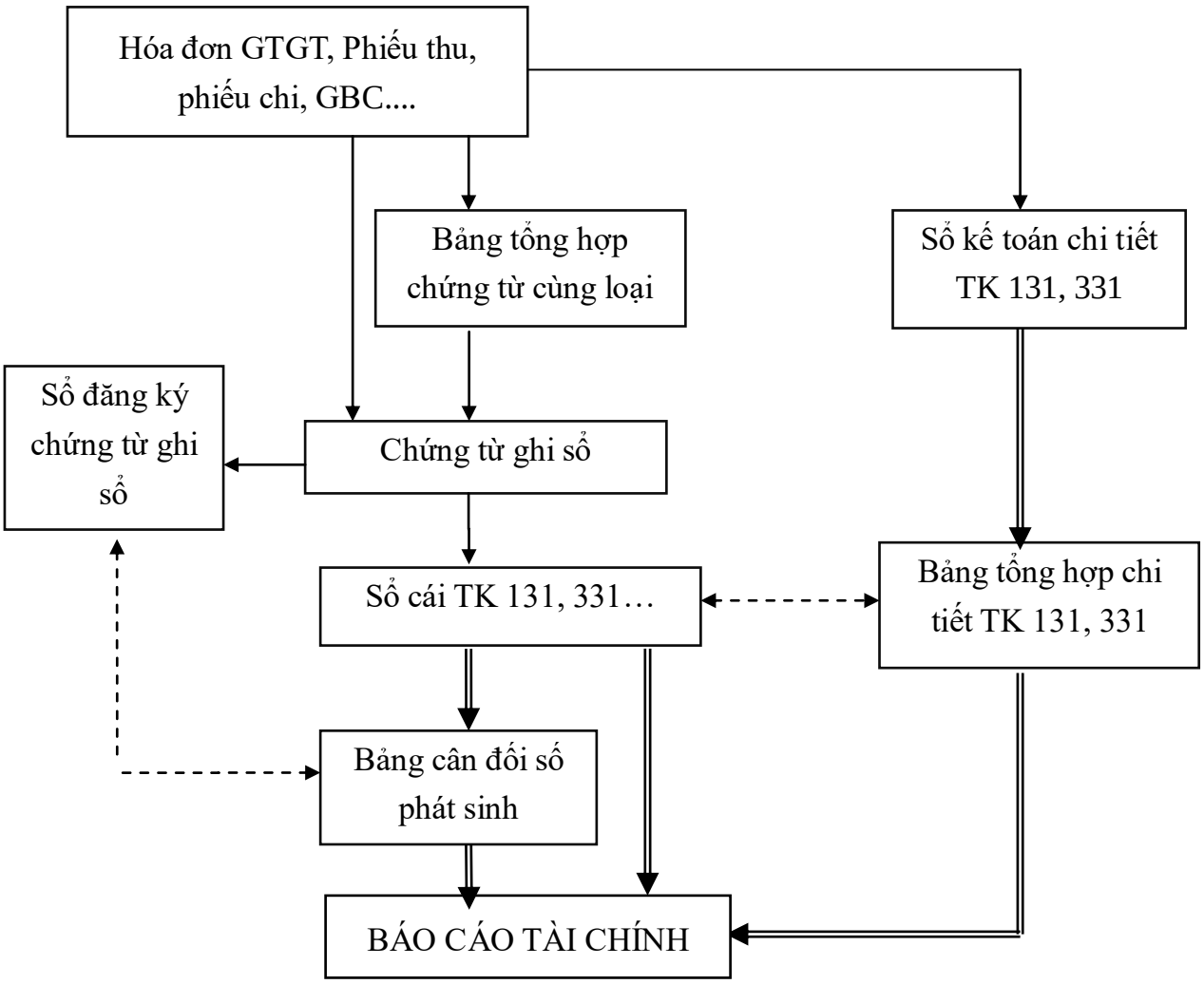

Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căncứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lậpxong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốcđính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

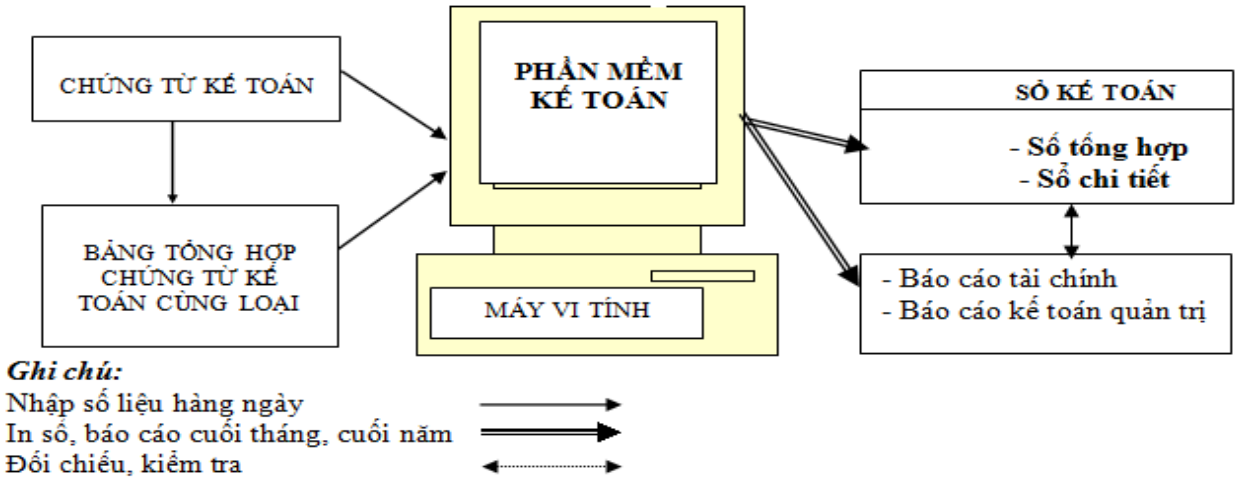

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ.

Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG

2.1.Khái quát về công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.

Tên doanh nghiệp :Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Địa chỉ : thôn Minh Khai, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế : 0200949596

Số điện thoại :0313557568

Người đại diện pháp lý : Đào Phú Ban

Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH 2 TV trở lên ngoài quốc doanh (100% vốn tư nhân)

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng là 1 doanh nghiệp tư nhân được thành lập từ 01/08/2009 . Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng từ khi thành lập đến nay không ngừng đầu tư sản xuất kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện dần bộ máy tổ chức quản lý, trang bị thêm máy móc thiết bị trong dây chuyền thi công xây dựng,đảm bảo năng lực và chất lượng thi công công trình. Vì vậy, công ty đã trúng thầu và được chỉ định nhiều công trình xây dựng. Địa bàn hoạt động của công ty rất rộng, đã rải rác ở các huyện,tỉnh Kiến An, An Lão, Quận Lê Chân,Xã Tân Dân,....

Công ty có chức năng và nhiệm vụ chủ yếu là nhận thầu thi công xây dựng các công trình dân dụng và các công trình công nghiệp nhóm C, xây dựng các loại công trình giao thông như: làm nền, mặt đường bộ, các công trình thoát nước... Đòng thời tiến hành quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn do ngân hàng giao.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.

Các công trình của công ty được tiến hành gồm cả đấu thầu và chỉ định thầu. Sau khi hợp đồng kinh tế được kí kết. Công ty thành lập ban chỉ huy công trường giao nhiệm vụ cho các phòng ban.

Chức năng phải lập kế hoạch sản xuất cụ thể, tiến độ và các phương án đảm bảo cung cấp vật tư, máy móc thiết bị thi công, tổ chức thi công hợp lý, đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng của hợp đồng kinh tế đã ký kết với chủ đầu tư Công ty.

Việc quản lý vật tư công ty chủ yếu giao cho Phòng Vật tư theo dõi tình hình mua vật tư cho đến khi xuất công trình. Máy móc thi công chủ yếu là của Công ty còn phải đi thuê ngoài để đảm bảo quá trình thi công và do phòng vật tư chịu trách nhiệm vận hành, quản lý trong thời gian làm ở công trường.

Lao động được sử dụng chủ yếu là công nhân của Công ty, chỉ thuê lao động phổ thông ngoài trong trường hợp công việc gấp rút, cần đảm bảo tiến độ thi công đã ký kết trong hợp đồng.

Chất lượng công trình do bên A quy định. Trong quá trình thi công, nếu có sự thay đổi phải bàn bạc với bên A và được bên A cho phép bằng văn bản nên tiến độ thi công và chất lượng công trình luôn được đảm bảo.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, bằng sự nỗ lực của bản thân, cộng với sự quan tâm của công ty TNHH xây dựng Quang Thắng. Công ty đã không ngừng phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động, tạo được uy tín với khách hàng và có thị trường ổn định.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

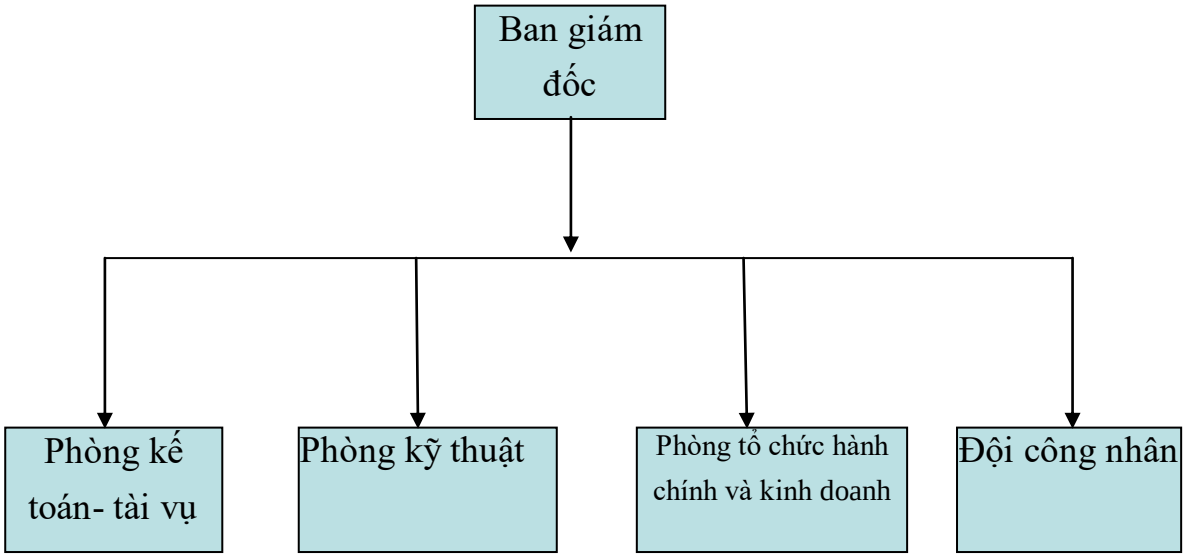

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Chức năng của từng phòng ban

- **Ban giám đốc công ty:**

Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

- **Phòng kế toán – tài vụ :**

- Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp,đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.

- Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.

- **Phòng kỹ thuật :**

- Tiếp nhận quản lý hồ sơ, tài liệu, dự đoán, bản vẽ thiết kế công trình. Phân công cán bộ giám sát, theo dõi tình hình thực hiện công trình. Khi công trình hoàn thành, cán bộ kỹ thuật xác định khối lượng thực hiện và chuyển cho phòng kế toán đối chiếu, kiểm tra và quyết toán đầu tư. Theo dõi tình hình xuất hiện, nhập vật tư. Cung cấp vật tư theo kế hoạch và tiến độ thi công. Báo cáo vật tư theo quy định.

- **Phòng tổ chức hành chính và kinh doanh :**

- Đảm nhiệm công tác tổ chức quản lý hành chính cảu công ty như sắp xếp tổ chức sản xuất,bố trí nhân sự, tổ chức hoạt động khoa học,quy chế trả lương, chế dộ BHXH, công tác án toàn lao động. Tổ chức hoạt động kinh doanh mua bán VLXD...

- **Các đội công nhân:**

- Có nhiệm vụ thi công xây lắp các công trình do công ty giao.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

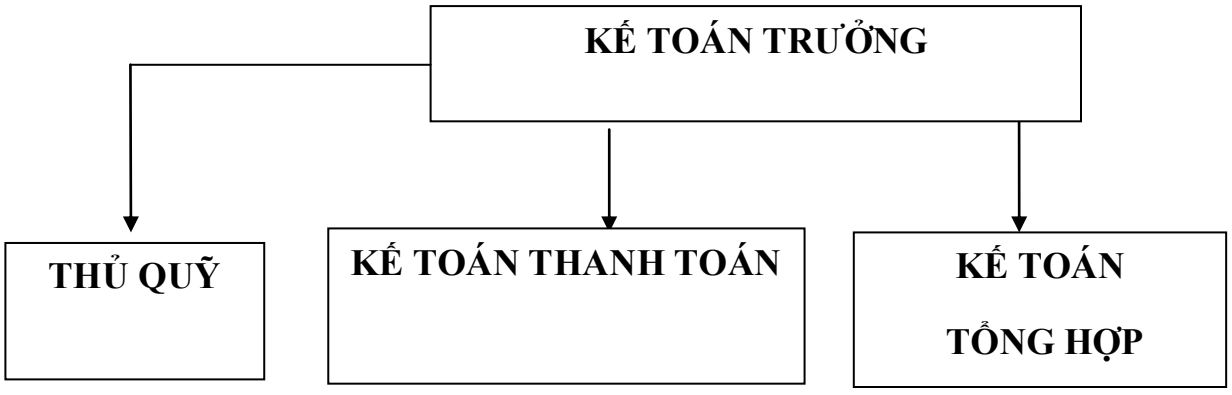

Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

.

Kế toán trưởng: Người đứng đầu phòng kế toán tài chính và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán thanh toán: Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

Kế toán tổng hợp: Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

Thủ quỹ: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

2.1.4.2. *Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng*

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán:**Nhật kí chung**

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

❖ **Hình thức sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của

nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái
- Các loại sổ chi tiết.

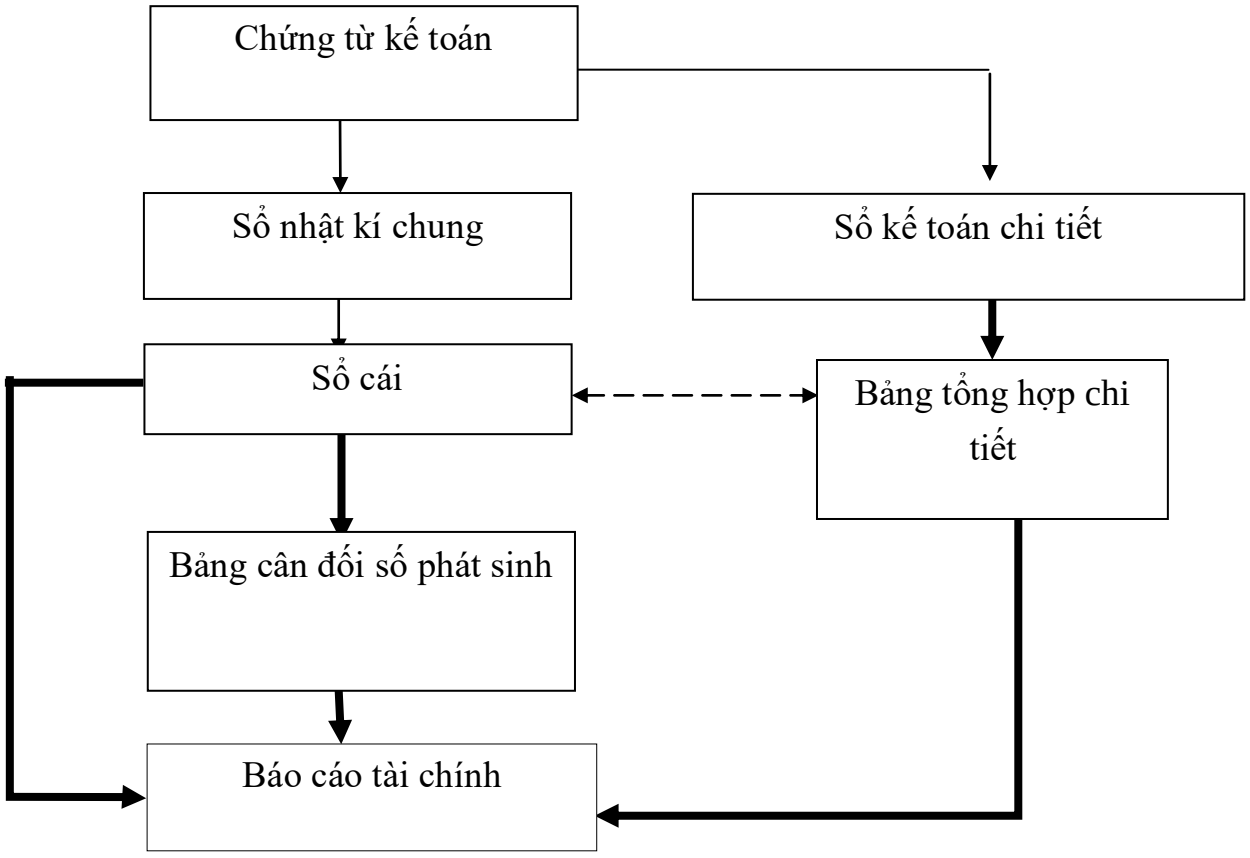

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Kiểm tra, đối chiếu

<u>Sơ đồ 2.3</u>: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán

phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu , khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Cố trên Nhật kí chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua,bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Quan hệ thanh toán được hiểu là 1 quan hệ kinh doanh xảy ra khi doanh nghiệp có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về 1 khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh.

Hàng hóa kinh doanh chủ yếu của công ty:

- Bỏ vỉa
- Ống nhựa
- Gạch chỉ
- Cát
- Đá
- Xi măng
- .....
- Tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng áp dụng phương thức thanh toán trả ngay và chậm trả.
- Phương thức thanh toán trả ngay : sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán tiền ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản...

- Phương thức thanh toán chậm trả: doanh nghiệp đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

➢ Đối với người mua: với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Với khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn công ty có thể áp dụng phương thức chậm trả.

➢ Đối với người bán: công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ. Với nhà cung cấp lâu năm, cung cấp số lượng hàng nhiều công ty có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy từng trường hợp cụ thể.

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng áp dụng 2 hình thức thanh toán bằng tiền mặt và chuyển khoản:

- Các khoản thanh toán với người mua: doanh nghiệp có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên.

- Các khoản thanh toán cho người bán giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên doanh nghiệp buộc phải chuyển khoản, dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt theo thỏa thuận.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ có liên quan khác

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng :

TK 131: tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa,...Công ty còn sử dụng các tài khoản:

TK 111: tiền mặt

TK 112: tiền gửi ngân hàng

TK 333: thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịchvuj

2.2.3. ***Thực trạng kế toán thanh toán với người muậti công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.***

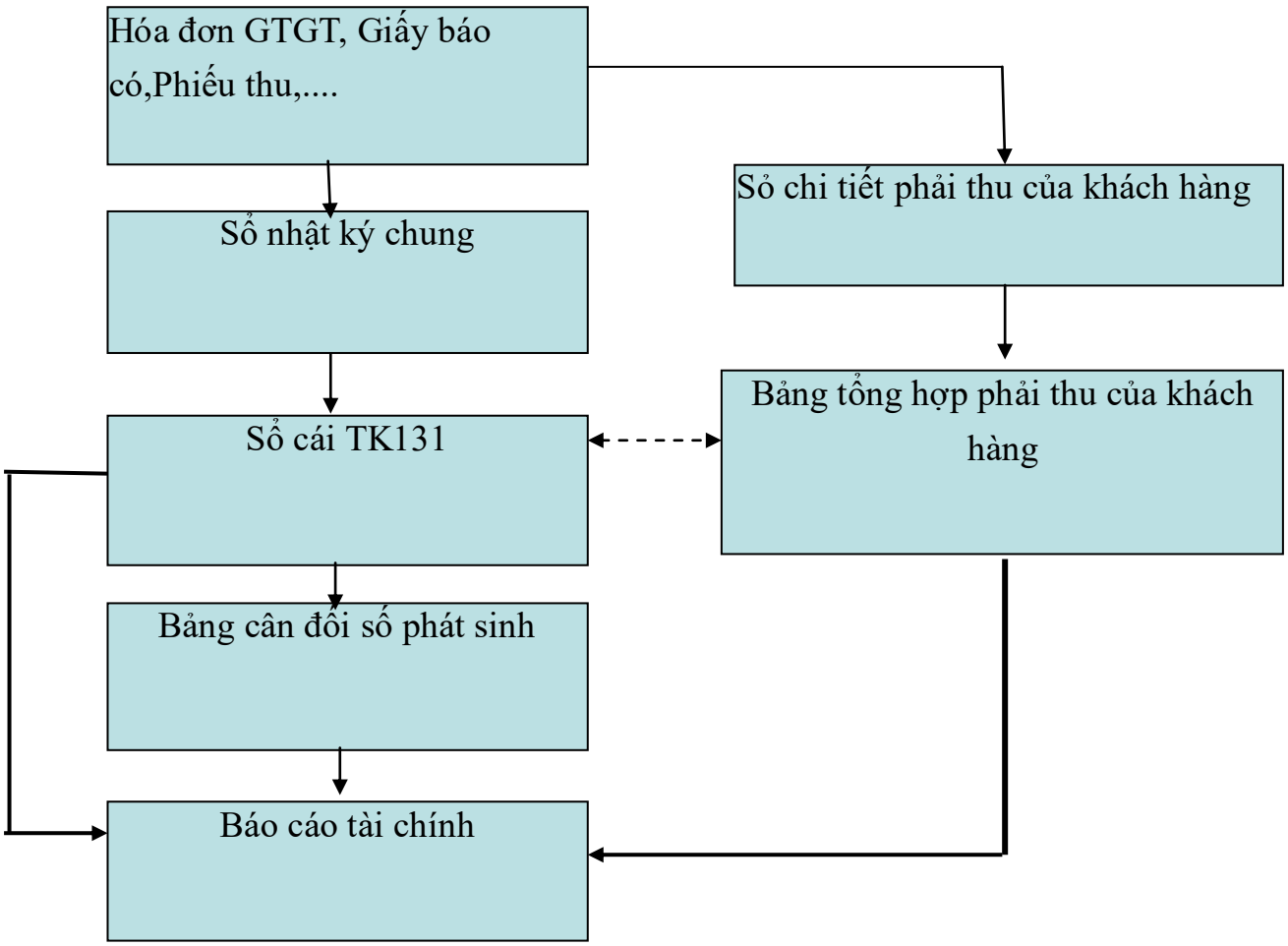

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Kiểm tra, đối chiếu

<u>Sơ đồ 2.4</u> : Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh , các báo cáo tài chính.

2.2.3.1. Ví dụ minh họa :

Ví dụ 1 : Ngày 03/12/2017, công ty cổ phần cơ điện NNC thanh toán công nợ băng chuyển khoản. Số tiền 150.000.000 đồng.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 150.000.000

Có TK 131 :150.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần cơ điện NNC (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần cơ điện NNC để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.10).

Biểu số 2.1: Giấy báo có

VIB	**GIẤY BÁO CÓ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203541 Ngày(date): 03/12/2017 Giờ(time): 09:35:55A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 09766483
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NNC THANH TOÁN CÔNG NỢ
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 150.000.000

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Ví dụ 2: Ngày 14/12/2017 quyết toán công trình sửa chữa nhà kho C1 cho công ty cổ phần cơ điện NNC theo HĐ GTGT 0000245, chưa thu tiền.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 123.200.000

Có TK 511: 112.000.000

Có TK 333: 11.200.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần cơ điện NNC (biểu số 2.8). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần cơ điện NNC để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.10).

Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 3: Nội bộ
Ngày 14 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01 GTKT3/001
Ký hiệu: AA/17P
Số: 0000245

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Mã số thuế: 0200949596
Địa chỉ: thôn Minh Khai, xã Mỹ Đức,huyện An Lão,Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại: 0313.557.568
Số tài khoản: 2366 0011 9801 128 tại Ngân hàng Quốc tế VIB
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Sơn
Tên đơn vị: Công ty cổ phần cơ điện NNC
Địa chỉ: phường Trại Cau, Quận Lê Chân, HP
Mã số thuế: 0200230277.
Hình thức thanh toán:.....CK/TM.....Số TK:1010 0026 2876 8 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lê Chân

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Quyết toán công trình sửa chữa nhà kho C1				112.000.000
Cộng tiền hàng:					112.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			11.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					123.200.000

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng	Người bán hang	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 16/12/2017 công ty cổ phần DESCON thanh toán công nợ cho công ty bằng chuyển khoản:

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 112: 40.000.000

Có TK 131: 40.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần DESCON (biểu số 2.9). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần DESCON để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.10).

Biểu số 2.3: Giấy báo có

VIB	**GIẤY BÁO CÓ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203616 Ngày(date): 16/12/2017 Giờ(time): 09:35:55A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 09766483
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY CỔ PHẦN DESCON THANH TOÁN CÔNG NỢ
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Bốn mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 40.000.000

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Ví dụ 4: Ngày 17/12/2017 quyết toán công trình sửa chữa khu 3 tầng cho công ty cổ phần DESCON theo hóa đơn GTGT số 0000252.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh để ghi chép vào sổ sách kế toán định khoản theo:

Nợ TK 131: 82.500.000

Có TK 511: 75.000.000

Có TK 333: 7.500.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần DESCON (biểu số 2.9). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần DESCON để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.10).

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 3: Nội bộ
Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01
GTKT3/001
Ký hiệu: AA/17P
Số: 0000252

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Mã số thuế: 0200949596
Địa chỉ: thôn Minh Khai, xã Mỹ Đức,huyện An Lão,Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại: 0313.557.568
Số tài khoản: 2366 0011 9801 128 tại Ngân hàng quốc tế VIB
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Xuân Toàn
Tên đơn vị: Công ty cổ phần DESCON.
Địa chỉ: Kinh Triều, Thủy Triều,Thủy Nguyên,Hải Phòng
Mã số thuế: 0200468317
Hình thức thanh toán:…….CK/TM.....Số TK: 6380 2010 0835 9 tại Vietcombank Thủy Nguyên.

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Quyết toán công trình sửa chữa khu 3 tầng				75.000.000
Cộng tiền hàng:					75.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			7.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					82.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng	Người bán hang	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Ví dụ 5: Ngày 20/12/2017 công ty cổ phần DESCON ứng trước tiền số tiền 40.000.000 đồng bằng chuyển khoản.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 112: 50.000.000

Có TK 131: 50.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.6) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần DESCON (biểu số 2.9). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.7).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần DESCON để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.10).

Biểu số 2.5: Giấy báo có

VIB	**GIẤY BÁO CÓ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203616 Ngày(date): 20/12/2017 Giờ(time): 09:39:02A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 09766486
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY CỔ PHẦN DESCON ỨNG TRƯỚC
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Năm mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 50.000.000

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Biểu số 2.6 : Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ:thôn Minh Khai,
xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số:S03a-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
	.....	.....	.....	....	....	.....	.....
03/12	GBC 03.12	03/12	Công ty cổ phần cơ điện NNC thanh toán công nợ	112	131	150.000.000	150.000.000
	……		……	...	…….	……..…….	……
14/12	HĐ 245	14/12	Quyết toán công trình sửa chữa nhà kho C1 của Công ty cổ phần cơ điện NNC	131	511 3331	123.200.000	112.000.000 11.200.000
	….....		……	…	…	……	……
16/12	GBC 16.12	16/12	Công ty cổ phần DESCON thanh toán công nợ	112	131	40.000.000	40.000.000
	…….		……	….	…..	……	……
17/12	HĐ 252	17/12	Quyết toán công trình sửa chữa khu 3 tầng của Công ty cổ phần DESCON	131	511 333	82.500.000	75.000.000 7.500.000
	.....		.....	....	.....	.....	.....
20/12	GBC 20.12	20/12	Công ty cổ phần DESCON ứng trước	112	131	50.000.000	50.000.000
	……	…..	…….	……	…….	……	……..
			Cộng phát sinh			**453.285.761.582**	**453.285.761.582**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Trích sổ cái 131

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ:thôn Minh Khai,
xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số:S03b-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2017
Tên TK:Phải thu khách hàng
Số hiệu : 131

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		**1.067.571.975**	
.....	...	……	…….	……	……	……..
03/12	GBC 03.12	03/12	Công ty cổ phần cơ điện NNC thanh toán công nợ	112		150.000.000
….	……	……..	…….	.....	……..	……..
14/12	HĐ 245	14/12	Quyết toán công trình sửa chữa nhà kho C1 của Công ty cổ phần cơ điện NNC	511 333	112.000.000 11.200.000	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
16/12	GBC 16.12	16/12	Công ty cổ phần DESCON thanh toán công nợ	112		40.000.000
	……..	……	……	……	……..	……
17/12	HĐ 252	17/12	Quyết toán công trình sửa chữa khu 3 tầng của Công ty cổ phần DESCON	511 333	75.000.000 7.500.000	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/12	GBC 20.12	20/12	Công ty DESCON ứng trước	112		50.000.000
	.....	.....	…….....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh		**2.967.781.639**	**2.763.912.667**
			Số dư cuối tháng 12		**1.271.440.947**	

Số này có ...trang,đánh số từ trang số 01 đến trang....
Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, ghi họ tên)	(ký, ghi họ tên)	(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vi: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng Mẫu số: S12 – DNN

Địa chỉ: thôn Minh Khai.xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP (Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần cơ điện NNC

Tháng 12 năm 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12				**293.674.539**	
……	……..	…….	…….	……	……	……	……..	.....
03/12	GBC 03.12	03/12	Thanh toán công nợ	112		150.000.000	134.765.233	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
14/12	HĐ245	14/12	Quyết toán công trình sửa chữa nhà kho C1 của Công ty cổ phần cơ điện NNC	511	112.000.000		124.463.251	
				3331	11.200.000		135.663.251	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh		**248.434.646**	**387.250.462**		
			Số dư cuối tháng 12				**154.858.723**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ (ký, họ tên) **Kế toán trưởng** (ký, họ tên) **Giám đốc** (ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vị: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ: thôn Minh Khai.xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số: S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Tài khoản 131: Phải thu khách hàng
Đối tượng: Công ty cổ phần DESCON
Tháng 12 năm 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12				**42.242.000**	
……	……	……	……	……	……	……	……	
16/12	GBC 16.12	16/12	Thanh toán công nợ	112		40.000.000	11.748.439	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
17/12	HĐ 252	17/12	Quyết toán công trình sửa chữa khu 3 tầng của Công ty cổ phần DESCON	511	75.000.000		14.300.000	
				3331	7.500.000		21.800.000	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
20/12	GBC 20.12	20/12	Công ty cổ phần DESCON ứng trước	112		50.000.000	30.000.000	
			Cộng số phát sinh		**494.598.439**	**450.850.000**		
			Số dư cuối tháng 12				**85.990.439**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Trích sổ chi tiết thanh toán với người mua

Đơn vi: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG
Tài khoản 131: Phải thu khách hàng
Tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính : đồng

Tên khách hàng	Số dư đầu tháng		Số phát sinh trong tháng		Số dư cuối tháng	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty cổ phần cơ điện NNC	**293.674.539**		**248.434.646**	**387.250.462**	**154.858.723**	
Công ty cổ phần DESCON	**42.242.000**		**494.598.439**	**450.850.000**	**85.990.439**	
Công ty đầu tư phát triển và xây dựng Hoàng Thịnh	450.889.993		203.412.785	156.427.570	497.875.208	
Công ty TNHH Bê tông và xây dựng Minh Đức	50.681.463		117.804.365	82.106.794	86.379.034	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Tổng cộng	**1.067.571.975**		**2.967.781.639**	**2.763.912.667**	**1.271.440.947**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

2.2.4.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng :

+ Hợp đồng mua bán
+ Hóa đơn GTGT
+ Phiếu chi
+ Giấy báo nợ của ngân hàng,ủy nhiệm chi
+ Giấy đề nghị thanh toán
+ Các chứng từ liên quan khác

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng :

+ Tài khoản 331 : Phải trả người bán

Tài khoản này được mở để theo dõi các tài khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

+ TK 152: Nguyên vật liệu
+ TK 133: Thuế GTGT đầu tư vào được khấu trừ.

2.2.4.3. Quy trình hạch toán

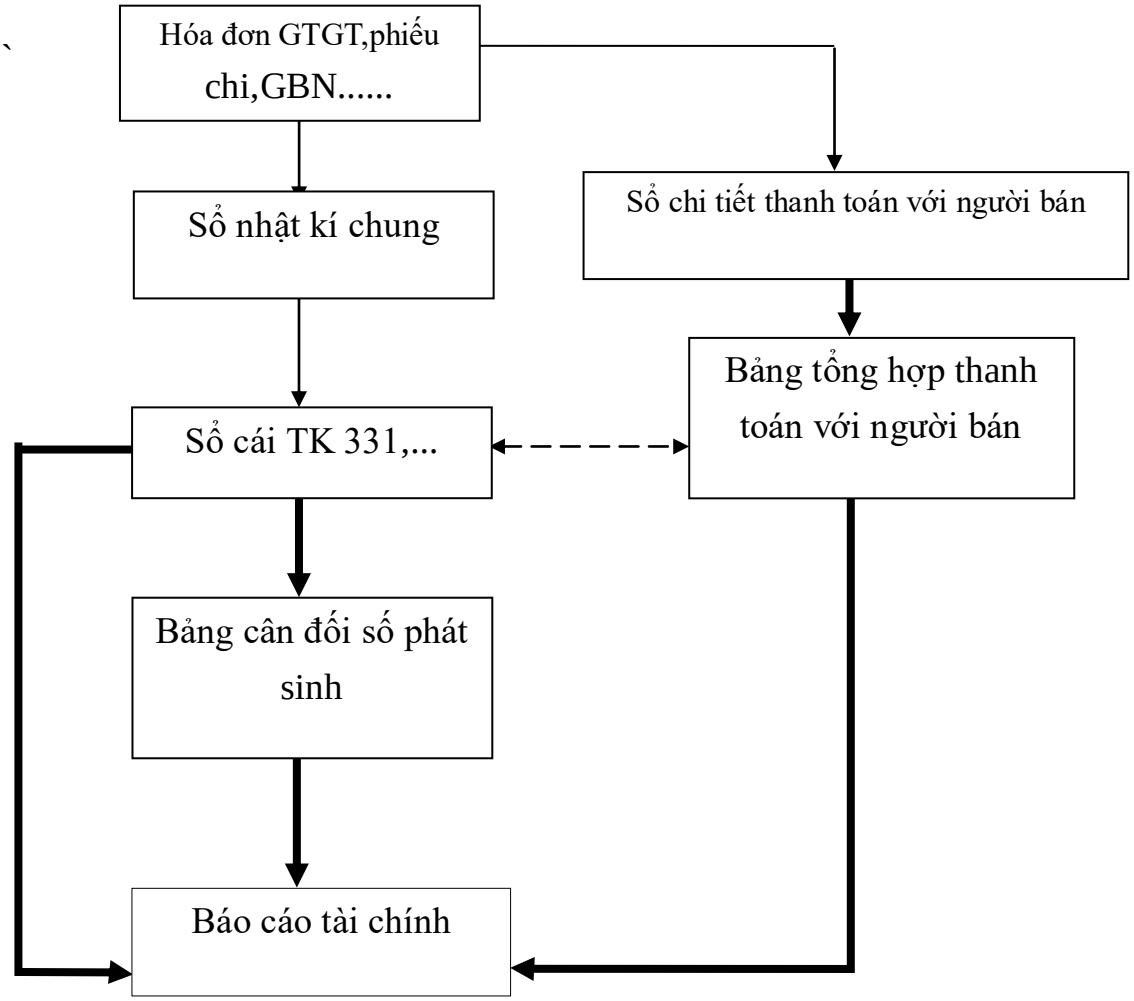

Ghi chú :

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Kiểm tra, đối chiếu

<u>Sơ đồ 2.5</u> : Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đểghi sổ,kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái tài khoản 331 và sổ cái các tài khoản có liên quan. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi váo sổ chi tiết tài khoản 331....

- Cuối kỳ ,từ sổ chi tiết tài khoản 331 lập bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 131 và cộng số liệu trên Sổ Cái 331 và sổ cái các tài khoản có liên quan lập

Bảng cân đối số phát sinh(sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng,số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết 331) sau đó dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2.4.4 Ví dụ minh họa :

Ví dụ 6 **:** Ngày 09/12/2017 mua 100m3 cát của công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc, đơn giá 236.800 đồng/m3 chưa VAT,thuế suất 10% chưa thanh toán, kế toán căn cứ vào các chứng từ ghi chép vào sổ sách kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 152: 23.680.000

Nợ TK 133: 2.368.000

Có TK 331: 26.048.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở cho Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc (biểu số 2.21). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331(biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở cho Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc để lập bảng tổng hợp phải trả người bán (biểu số 2.23).

Biểu số 2.11: Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Mẫu số :01
GTKT3/001
Ký hiệu : TH/17P
Số: **0000239**

Đơn vị bán hàng:**CÔNG TY TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc**
Mã số thuế: 0200966577
Địa chỉ: phường Thượng Lý,Q. Hồng Bàng,TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0312.639639

Họ tên người mua hàng: Trần Trọng Thắng
Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG**
Mã số thuế: 0200949596
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP
Hình thức thanh toán:.....CK/TM.....; Số tài khoản: 2366 0011 9801 128 tại Ngân hàng Quốc tế VIB

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 X 2
01	CÁT	M3	100	236.800	23.680.000
				Cộng tiền hàng:	23.680.000
				Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT:	2.368.000
				Tổng cộng tiền thanh toán:	26.048.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký và đóng dấu)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)

Ví dụ 7 : Ngày 13/12/2017 công ty ứng trước cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc 70.000.000 đồng bằng chuyển chuyển khoản.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 331: 70.000.000

Có TK 112: 70.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở cho Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc (biểu số 2.21). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc để lập bảng tổng hợp phải trả người bán (biểu số 2.23).

Biểu số 2.12: Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	**VIB** Ngân hàng quốc tế
Đề nghị ghi nợ tài khoản(please debit account)	Ngày(date) 13/12/2017
Số tài khoản(A/C number): 2366 0011 9801 128	Số tiền(amount)
Tên tài khoản(A/C name) Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng	Bằng số: 70.000.000
Địa chỉ(address):thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,Hải Phòng	Bằng chữ : Bảy mươi triệu đồng chẵn InWords
Ngân hàng : Ngân hàng Quốc tế VIB chi nhánh Lê Chân	
Và ghi có tài khoản(and credit account)	
Số tài khoản(A/C number): 6547 6854 3600 9	
Tên tài khoản (A/C name): Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	Phí ngân hàng (Bank charges)
Địa chỉ(address) phường Thượng Lý,Q. Hồng Bàng,TP. Hải Phòng	Phí trong ☐ Phí ngoài ☑ Including Excluding
Ngân hàng(with bank): Vietcombank chi nhánh Lê Chân	Nội dung (detail of payment) Ứng trước tiền cho côngty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc
Kế toán trưởng Chủ tài khoản ký và đóng dấu Chief accountant A/C holder signature stamp	
Dành cho ngân hàng(for bank use only)	Giao dịch viên Kiểm soát
Ngày(date)	
Số bút toán	
Tài khoản ghi nợ	
Tài khoản ghi có	

Biểu số 2.13 : Giấy báo nợ

VIB	**GIẤY BÁO NỢ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203616 Ngày(date): 13/12/2017 Giờ(time): 08:52:24A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 00927285
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG ỨNG TRƯỚC TIỀN HÀNG CHO CÔNG TY GỐM XÂY DỰNG ĐÁ BẠC
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Bảy mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 70.000.000

GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ **KIỂM SOÁT**

Ví dụ 8: Ngày 15/12/2017, công ty thanh toán 20.000.000 đồng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào chứng từ có liên quan,kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 20.000.000

Có TK 112: 20.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán cho Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc (biểu số 2.21). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.23).

Biểu số 2.14 :Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	**VIB** Ngân hàng quốc tế
Đề nghị ghi nợ tài khoản(please debit account)	Ngày(date) 15/12/2017
Số tài khoản(A/C number): 2366 0011 9801 128	Số tiền(amount)
Tên tài khoản(A/C name): Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng	Bằng số: 20.000.000
Địa chỉ(address):thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,Hải Phòng	Bằng chữ : Hai mươi triệu đồng chẵn InWords
Ngân hàng: Ngân hàng Quốc tế VIB chi nhánh Lê Chân	
Và ghi có tài khoản(and credit account)	
Số tài khoản(A/C number): 6547 6854 3600 9	
Tên tài khoản (A/C name): Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	Phí ngân hàng (Bank charges)
Địa chỉ(address) phường Thượng Lý,Q. Hồng Bàng,TP. Hải Phòng	Phí trong ☐ Phí ngoài ☑ Including Excluding
Ngân hàng(with bank): Vietcombank chi nhánh Lê Chân	Nội dung(detail of payment): Trả tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc
Kế toán trưởng Chủ tài khoản ký và đóng dấu Chief accountant A/C holder signature stamp	
Dành cho ngân hàng(for bank use only)	Giao dịch viên Kiểm soát
Ngày(date)	
Số bút toán	
Tài khoản ghi nợ	
Tài khoản ghi có	

Biểu số 2.15: Giấy báo nợ

VIB	**GIẤY BÁO NỢ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203616 Ngày(date): 15/12/2017 Giờ(time): 08:32:44A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 00927285
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG TRẢ TIỀN HÀNG CHO CÔNG TY GỐM XÂY DỰNG ĐÁ BẠC
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Hai mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 20.000.000

GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ **KIỂM SOÁT**

Ví dụ 9 : Ngày 22/12/2017,công ty thanh toán 120.000.000 đồng cho công ty cổ phần Sivico bằng chuyển khoản.

Kế toán căn cứ vào các chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản :

Nợ TK 331: 120.000.000

Có TK 112 : 120.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở cho Công ty cổ phần Sivico (biểu số 2.22). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở Công ty cổ phần Sivico để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.23).

Biểu số 2.16: Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	**VIB** Ngân hàng quốc tế
Đề nghị ghi nợ tài khoản(please debit account)	Ngày(date) 22/12/2017
Số tài khoản(A/C number) : 2366 0011 9801 128	Số tiền(amount)
Tên tài khoản(A/C name) Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng	Bằng số: 120.000.000
Địa chỉ(address):thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,Hải Phòng	Bằng chữ : Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn InWords
Ngân hàng: Ngân hàng Quốc tế VIB chi nhánh Lê Chân	
Và ghi có tài khoản(and credit account)	
Số tài khoản(A/C number): 0531 0022 2300 8	
Tên tài khoản (A/C name): Công ty cổ phần Sivico	Phí ngân hàng (Bank charges)
Địa chỉ(address): xã Hồng Thái,huyện An Dương,TP. Hải Phòng	Phí trong Phí ng Including Excluding
Ngân hàng(with bank): Vietcombank chi nhánh An Dương	Nội dung(detail of payment) Trả tiền hàng cho công ty cổ phần Sivico
Kế toán trưởng Chủ tài khoản ký và đóng dấu Chief accountant A/C holder signature stamp	
Dành cho ngân hàng(for bank use only)	Giao dịch viên Kiểm soát
Ngày(date)	
Số bút toán	
Tài khoản ghi nợ	
Tài khoản ghi có	

Biểu số 2.17 : Giấy báo nợ

VIB	**GIẤY BÁO NỢ** CREDIT SLIP	Số(seq.no./Ref No.) 0171568203616 Ngày(date): 22/12/2017 Giờ(time): 10:32:44A.M

Chi nhánh(branch name) : Lê Chân
Mã số thuế(branch VAT code) : 0200949596
Mã số khách hàng: 00927285
Client No.
Tên tài khoản : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG
RB A/C Name:
Nội dung : CTY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG THANH TOÁN NỢ CHO CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO
Narrative/description:
Số tiền bằng chữ : Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.
Credit amount in words
Số tiền(Debit amount in figures& ccy code): 120.000.000

GIAO DỊCH VIÊN/NV NGHIỆP VỤ **KIỂM SOÁT**

***Ví dụ 11*:** Ngày 27/12/2017,công ty mua 2.000 kg sơn phẳng trắng của công ty cổ phần Sivico với đơn giá 20.000 đồng/kg,thuế VAT 10%,chưa thanh toán.

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản :

Nợ TK 152: 40.000.000

Nợ TK 133: 4.000.000

Có TK 331: 44.000.000

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở cho Công ty cổ phần Sivico (biểu số 2.22). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.20).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả người bán mở Công ty cổ phần Sivico để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.23).

Biểu số 2.18 : Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng
Ngày 27 tháng 12 năm 2017

Mẫu số :01
GTKT3/001
Ký hiệu : TH/17P
Số: **0000222**

Đơn vị bán hàng:**CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO**
Mã số thuế: 0200966213
Địa chỉ: xã Hồng Thái,huyện An Dương,TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0313.668668

Họ tên người mua hàng: Trần Trọng Thắng
Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG**
Mã số thuế: 0200949596
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP
Hình thức thanh toán:.....CK/TM.....; Số tài khoản : 2366 0011 9801 128 tại Ngân hàng Quốc tế VIB

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 X 2
01	Sơn phẳng trắng	kg	2.000	20.000	40.000.000
Cộng tiền hàng:					40.000.000
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			4.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					44.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu đồng chẵn./

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký,ghi rõ họ tên)	(Ký,ghi rõ họ tên)	(Ký,đóng dấu,ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)

Biểu số 2.19: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ:thôn Minh Khai,
xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số:S03a-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
.....	……..	……	……..	…..	…	……..	……
09/12	HĐ 239	09/12	Mua cát của công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	152 133	 331	23.680.000 2.368.000	 26.048.000
.....	……..	……	……..	…..	…	……..	……
13/12	GBN 13.12	13/12	Công ty ứng trước tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	331	112	70.000.000	70.000.000
	….....	…….	……	…	…	……	…….
15/12	GBN 15.12	15/12	Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	331	112	20.000.000	20.000.000
	…….	…..	……	….	…..	……	…….
22/12	GBN 22.12	22/12	Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần Sivico bằng chuyển khoản	331	112	120.000.000	120.000.000
	.....	.....	.....	....	.....	.....	.....
27/12	HĐ 222	27/12	Công ty mua 2.000kg sơn phẳng trắng của công ty cổ phần Sivico	152 133	 331	40.000.000 4.000.000	 44.000.000
	……	…..	…….	……	……	……	……..
			Cộng phát sinh			**453.285.761.582**	**453.285.761.582**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(ký, ghi họ tên)	*(ký, ghi họ tên)*	*(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.20 : Trích sổ cái 331

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ:thôn Minh Khai,
xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số:S03b-DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2017

Tên TK: Phải trả người bán
Số hiệu : 331

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng			**1.168.260.270**
…..	……	…..	……	…..	……	…….
09/12	HĐ 239	09/12	Mua cát của công ty TNHH Gốm xây dựng ĐáBạc	152 133		23.680.000 2.368.000
	…….	……..	…….	.....	……	……..
13/12	GBN 13.12	13/12	Công ty ứng trước tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	112	70.000.000	
……..	.....	.....	.....	.....	.....	.....
15/12	GBN 15.12	15/12	Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	112	20.000.000	
……..	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/12	GBN 22.12	22/12	Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần Sivico bằng chuyển khoản	112	120.000.000	
…..	.....	.....	.....	.....	.....	.....
27/12	HĐ 222	27/12	Công ty mua 2.000kg sơn phẳng trắng của công ty cổ phần Sivico	152 133		40.000.000 4.000.000
…..	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh		**1.804.080.208**	**1.755.805.062**
			Số dư cuối tháng			**1.119.985.124**

Số này có ...trang,đánh số từ trang số 01 đến trang....
Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi họ tên)	*(ký, ghi họ tên)*	*(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.21 : Sổ chi tiết thanh toán với người bán

Đơn vi: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số: S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc

Tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng					**335.210.000**
……	……..	…….	…….	……	……	……	……..	
09/12	HĐ 239	09/12	Mua cát của công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	152		23.680.000		136.547.000
				133		2.368.000		138.915.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
13/12	GBN 13.12	13/12	Công ty ứng trước tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	112	70.000.000			45.764.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
15/12	GBN 15.12	15/12	Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc	112	20.000.000			72.433.123
			Cộng số phát sinh		**321.895.276**	**468.894.776**		
			Số dư cuối tháng					**482.209.500**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22 : Sổ chi tiết Thanh toán với người bán

Đơn vi: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

Mẫu số: S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 331

Tháng 12 năm 2017

Đối tượng: Công ty cổ phần Sivico

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng					**213.442.656**
……	……..	…….	…….	……	……	……	……..	.....
22/12	GBN 22.12	22/12	Công ty thanh thanh toán tiền hàng cho công ty cổ phần Sivico bằng chuyển khoản.	112	120.000.000			47.674.166
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
27/12	HĐ 222	27/12	Công ty mua 2.000 kg sơn phẳng trắng của công ty cổ phần Sivico	152 133		40.000.000 4.000.000		121.347.188 125.347.188
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh		**431.124.123**	**337.236.820**		
			Số dư cuối tháng					**119.555.353**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán

Đơn vi: Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
Địa chỉ: thôn Minh Khai,xã Mỹ Đức,huyện An Lão,HP

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Tài khoản 331: Phải trả người bán
Tháng 12 năm 2017
Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty cổ phần Sivico		**213.442.656**	**431.124.123**	**337.236.820**		**119.555.353**
Công ty TNHH Gốm xây dựng Đá Bạc		**335.210.000**	**321.895.276**	**468.894.776**		**482.209.500**
Công ty CP Đầu tư XD TM Tuấn Khôi		222.380.000	297.125.330	242.604.579		167.859.249
Công ty TNHH Xây Dựng và Thương Mại Đại Phát			264.535.000	357.412.300		92.877.300
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Tổng cộng		**1.168.260.270**	**1.804.080.208**	**1.755.805.062**		**1.119.985.124**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

Trong quá trình thực tập tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng với kiến thức đã học và áp dụng thực tế với công việc em đã rút ra được bài học về cách quản lý, hạch toán kế toán. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn tronglĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì thế công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán luôn được chú trọng và ngày một hoàn thiện.

Qua thời gian thực tập ở Công Ty TNHH xây dựng Quang Thắng, nhờ có sự giúp đỡ của các anh chị nhân viên công ty và các kiến thức được tiếp thu tại nhà trường, em thấy công tác kế toán tại Công Ty TNHH xây dựng Quang Thắng có các ưu điểm và khuyết điểm sau:

❖ ***Ưu điểm:***

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.
- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.
- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Công ty áp dụng theo hình thức sổ "Nhật ký chung", đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

- Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng sử dụng hệ thống tài khoản ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

- Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ: Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

❖ ***Nhược điểm***

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty vẫn dùng excel hỗ trợ, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

- Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của công ty nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

- Về công tác thanh toán cho người bán: Công ty có nhiều hoạt động mua bán với những công ty khác, cũng chính vì thế nên có nhiều khoản thanh toán

với người bán chưa trả đúng hạn, chậm trả. Do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

3.2.1 Sự cần thiết hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Nền kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào điều phối tốt, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH xây dựng Quang Thắng cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

3.2.2 Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ ko cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng

quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán tại công ty TNHH xây dựng Quang Thắng.

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn tồn tại những ưu điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua,người bán. Em xin đưa ra ý kiến nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán tại công ty.

Ý kiến 1: Hiện đại hóa công tác kế toán:

- Công ty nên nhanh chóng đưa phần mềm kế toán vào sử dụng nhằm giảm bớt gánh nặng cho nhân viên phòng kế toán và mang lại hiệu quả cao trong công việc. Hiện nay, có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, FASR, BRAVO, SASINNOVA …Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty.

Việc áp dụng phần mềm kê toán vào doanh nghiệp thể hiện sự nhanh chóng thích nghi với nền công nghiệp hiện đại.Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả công việc của Công ty, tiết kiệm được chi phí và thời gian hơn nâng cao hiệu quả cho Công ty. Khi áp phần mềm kế toán giúp cho bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt công việc. Sau đây em xin giới thiệu 3 phần mềm khá phổ biến được các doanh nghiệp sử dụng:

- **Phần mềm kế toán MISASME.NET 2019**

Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt, bám sát chế độ kế toán
- Phần mềm này cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.
- Tính chính xác cao. Ít xảy ra các sai sót.
- Tính bảo mật có khả năng cao vì chạy trên công nghệ SQL

Nhược điểm:

- Cấu hình máy yêu cầu khá cao vì chạy trên công nghệ SQL
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm

- Các báo cáo khi kết xuất ra excel sắp xếp không theo thứ tự khiến cho kế toán gặp khó khăn trong việc lập báo
  cáo

Đơn giá: dao động từ 2.950.000 - 12.950.000 VNĐ

❖ **Phần mềm kế toán Fast Accounting**

<u>Ưu điểm:</u>

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ bám sát chế độ kế toán hiện hành.
- Tốc độ xử lý nhanh
- Kết xuất ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp

<u>Nhược điểm:</u>

- Tính bảo mật không cao
- Dung lượng phần mềm lớn

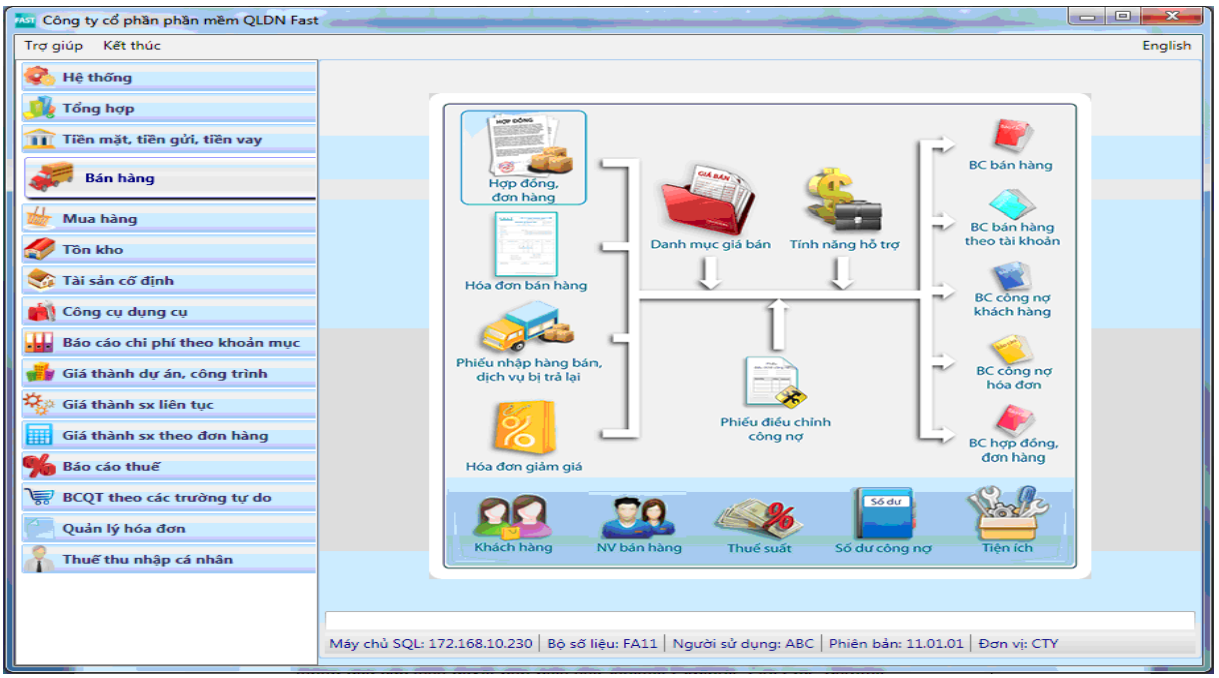

Đơn giá 6.000.000 – 8.000.000

❖ **Phần mềm kế toán BRAVO**

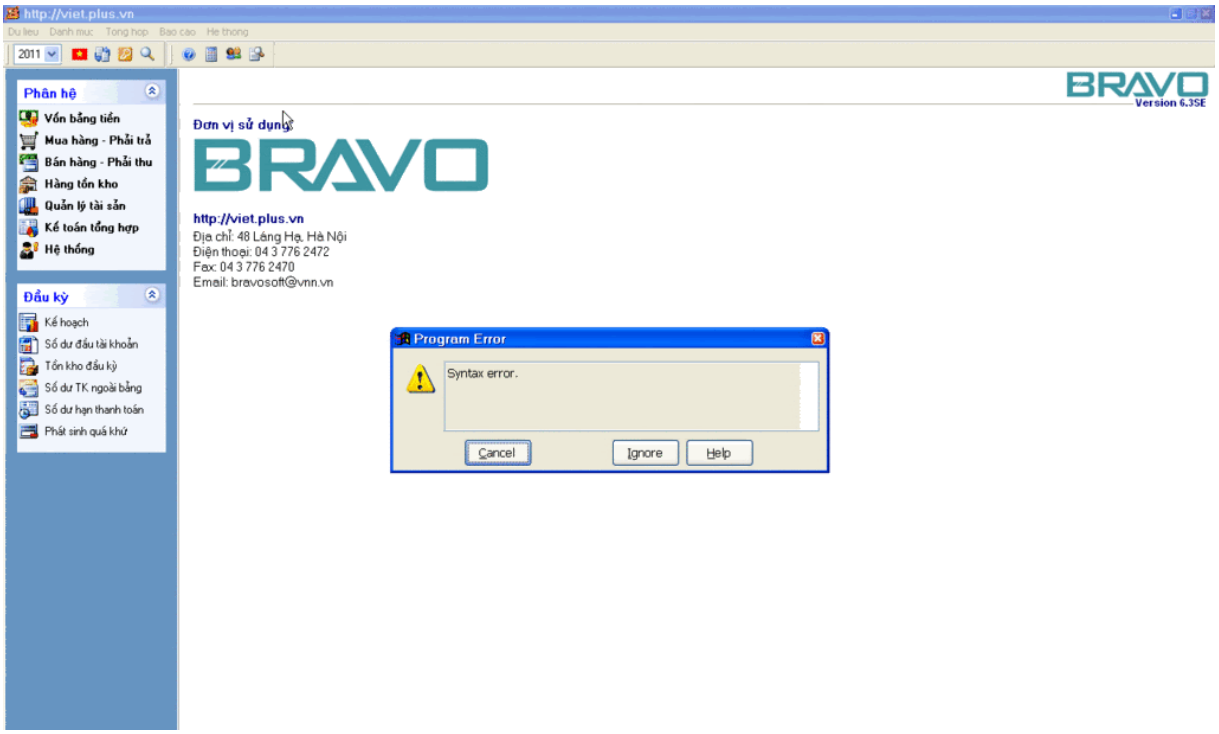

<u>Ưu điểm:</u>

- Giao diện ổn định dễ sử dụng.
- BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ và có nhiều phân hệ mới.
- Là 1 trong số ít nhà cung cấp hướng theo hình thức customize, tức cho phép phần mềm được hiệu chỉnh tự do. Từ phần mềm cơ bản là Bravo 6.3 sẽ tùy nhu cầu của doanh nghiệp để xây dựng chương trình riêng

- Phần mềm cho phép liên kết dữ liệu, số liệu có chức năng tìm và tự sửa lỗi dữ liệu.

Nhược điểm:

- Mới chỉ tập trung vào một phiên bản là Bravo 6.3
- Giá thành phần mềm đắt

Đơn giá: giao động từ 6.000 USD – 10.000 USD (tùy doanh nghiệp)

Theo em thì Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 vì phần mềm này khá phổ biến, dễ sử dụng và giá cả phải chăng.

Ý kiến 2: Hoàn thiện công tác lập dự phòng phải thu khó đòi :

➢ ***Đối tượng và điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi:***

Là các khoản nợ phải thu đảm bảo các điều kiện sau:

-Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận nợ của bên khách hàng nợ về số tiền nợ, bao gồm :Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ , bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản phải thu không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu thwo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn , đang bị cơ quan pháp luật truy tố,…

- Những khoản nợ trên 3 năm trở lên không có khả năng thu hồi nợ được xử lý xóa nợ.

➢ ***Phương pháp lập dự phòng:***

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên . Trong đó:

Thời gian quá hạn thanh toán	**Mức dự phòng trích lập**
6 tháng ≤ T < 1 năm	30% giá trị nợ phải thu quá hạn
1 năm < T < 2 năm	50% giá trị nợ phải thu quá hạn
2 năm < T < 3 năm	70% giá trị nợ phải thu quá hạn
T > 3 năm	100% giá trị nợ phải thu quá hạn

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng nơ đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể, bị cơ quan pháp luật truy tố,…thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi được để lập dự phòng .

-Sau khi lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ phần dự phòng vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Tài khoản sử dụng:

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC để theo dõi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi kế toán sử dụng TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi

- Phương pháp hạch toán:

NV1: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải trích thêm vào chi phí quản lý doanh nghiệp phần chênh lệch:

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi.

NV2: Nếu số dự phòng phải trích lập năm nay nhỏ hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở cuối niên độ kế toán trước thì doanh nghiệp phải hoàn nhập phần chênh lệch ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

NV3. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xoá nợ. Việc xoá nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo

chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã lập dự phòng)

Nợ TK 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 138 - Phải thu khác.

Đồng thời ghi vào bên Nợ TK 004 "Nợ khó đòi đã xử lý" (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

NV4. Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,. . .

Có TK 711 - Thu nhập khác.

Đồng thời ghi vào bên Có TK 004 "Nợ khó đòi đã xử lý" (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

✓ ***Ví dụ minh họa :***

Từ bảng kê công nợ và dựa vào mức trích lập dự phòng kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi vào ngày 31/12 như sau**:**

Biểu 3.1 : Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2017

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG

BẢNG KÊ CÔNG NỢ

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
Công ty TNHH Diên Khánh	174.000.000	174.000.000			
Công ty TNHH Phú Mỹ	136.525.000			136.525.000	15 tháng 15 ngày
Công ty CP Hoàng Giang	145.254.000			145.254.000	12 tháng 25 ngày
Công ty TNHH Quốc Cường	178.954.000			178.954.000	7 tháng 14 ngày
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Cường	75.900.000		75.900.000		
……..					
Tổng cộng	**1.271.440.947**	**552.672.947**	**258.035.000**	**460.733.000**	

Biểu 3.2 : Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUANG THẮNG

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền Nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH Phú Mỹ	136.525.000	15 tháng 15 ngày	50%	68.262.500
Công ty CP Hoàng Giang	145.254.000	12 tháng 25 ngày	50%	72.627.000
Công ty TNHH Quốc Cường	178.954.000	7 tháng 14 ngày	30%	53.686.200
Tổng cộng	**460.733.000**			194.575.700

Kế toán định khoản :

Nợ TK 6422: 194.575.700

Có TK 2293: 194.575.700

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách liên quan.

Ý kiến 3: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietcombank tại ngày 31/12/2017 là 5.7% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112: ……

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

- *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn động vốn, cũng như lên kế hoạch đế thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hải phòng, Ngày .....Tháng ... Năm .....

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

– Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
– Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày… tháng….năm …….. Tại văn phòng Công ty ….., chúng tôi gồm có:

1. ***Bên A (Bên mua):*** ……
– Địa chỉ :……..
- MST
– Điện thoại : Fax:
– Đại diện : Chức vụ:

2. ***Bên B (Bên bán):*** Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
– Địa chỉ :
– Điện thoại : Fax:
– Đại diện : …… Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày …. Tháng….. Năm…….

Công nợ đầu kỳ: … đồng

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng …. Năm…… bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng số tiền là**: ……**

– Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B

KẾT LUẬN

Đề tài: *"**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng**"* đã nêu được những vấn đề thực tiễn và lý luận cơ bản sau đây:

- **Lý Luận :**

Nêu ra các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

- **Thực Tiễn :**

- Nêu được thực trạng của công tác tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng (Số liệu năm 2017).
- Nêu ra những góp ý, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng

Do thời gian viết bài có hạn kiến thức lý luận và sự hiểu biết chưa nhiều nên bài khóa luận tốt nghiệp không thể tránh khỏi những hạn chế và sai sót.Em mong được tiếp thu và cảm ơn chân thành các ý kiến đóng góp, chỉ bảo của thầy cô giáo để bài viết này được hoàn thiện hơn. Một lần nữa, em gửi lời sâu sắc, chân thành nhất đến giảng viên hướng dẫn – Thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh cùng ban lãnh đạo, các anh chị phòng kế toán Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng đã giúp em rất nhiều để hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Sinh Viên

Phan Thị Kim Ngân

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.

2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.

3. Thông tư 133/2016/TT-BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Bộ tài chính

4. Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng (2017),*Sổ sách kế toán Công ty.*

5. Các tài liệu khác trên mạng internet.